

Số: 58/2024/QĐST- DS

BÐ, ngày 26 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 238/2024/TLST - DS ngày 04 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Lê Nhất T**, sinh năm: 1986 – Chủ hộ kinh doanh cá thể đại lý Đại Tín.

Địa điểm kinh doanh: Tổ 10, ấp Chợ, xã TL, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Ông T ủy quyền cho anh Trần Minh T3, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp Bình Hòa, thị trấn BÐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

* Bi đơn: **Trần Quốc T1**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Ấp Chợ, xã TL, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Quốc T1 thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Lê Nhất T – Chủ hộ kinh doanh cá thể đại lý Đại Tín số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản là 375.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi năm triệu đồng).

Ông Trần Quốc T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Lê Nhất T – Chủ hộ kinh doanh cá thể đại lý Đại Tín số tiền 375.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi năm triệu đồng) vào ngày 19 tháng 8 năm 2024.

Ghi nhận việc ông Nguyễn Lê Nhất T - Chủ hộ kinh doanh cá thể đại lý Đại Tín tự nguyện không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Trần Quốc T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.687.500 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Ông Nguyễn Lê Nhất T– Chủ hộ kinh doanh cá thể đại lý Đại Tín phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.687.500 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Lê Nhất T– Chủ hộ kinh doanh cá thể đại lý Đại Tín đã nộp là 9.375.000 đồng (Chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001825 ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Như vậy, ông Nguyễn Lê Nhất T - Chủ hộ kinh doanh cá thể đại lý Đại Tín được hoàn lại số tiền chênh lệch là 4.687.500 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi